TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH T NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/DS-ST
Ngày: 19-11-2018
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH T NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sua;

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Hải Yến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh T Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Hồng Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh T Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:138/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh T Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T Ninh (văn bản ủy quyền ngày 16/7/2018) (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Đào Văn X, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 15, Tổ 2, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/6/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Dương Văn T trình bày:

Vào ngày 17/5/2018, anh Dương Văn T có cho ông Đào Văn X và bà Nguyễn Thị B vay số tiền 120.000.000 đồng, không tính lãi suất. Khi vay ông X,

bà B hẹn trả số tiền trên cho anh T làm 02 lần:

- Lần 1: Ngày 27/5/2018 trả số tiền 80.000.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 06/6/2018 trả số tiền 40.000.000 đồng.

Khi vay ông X, bà B viết giấy mượn tiền ký tên và lăn tay giao cho anh T giữ. Đến hạn trả nợ ông X, bà B không thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận.

Nay yêu cầu ông X và bà B có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền vay gốc 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng, không tính lãi.

Bị đơn – ông Đào Văn X và bà Nguyễn Thị B: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông X, bà B không đến, không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh T nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – anh Dương Văn T. Buộc ông Đào Văn X và bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho anh T số tiền vay gốc 120.000.000 đồng, không tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Bị đơn cư trú tại: Số 15, Tổ 2, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh T Ninh.

[3] Ông Đào Văn X, bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và

trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông X và bà B.

* Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Duy H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu ông Đào Văn X và bà Nguyễn Thị B trả cho nguyên đơn – anh Dương Văn T số tiền vay gốc 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng, không tính lãi. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là giấy mượn tiền do bị đơn viết, ký tên và lăn tay.

Thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông X, bà B. Trong đó, ông X và bà B đã trực tiếp ký nhận Thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Tòa án nhưng không đến và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của anh T.

Do đó, có cơ sở kết luận giữa anh T với ông X, bà B có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản với nhau vào ngày 17/5/2018 là có thật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn T.

[3] Về án phí: Ông Đào Văn X và bà Nguyễn Thị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn T.

Buộc ông Đào Văn X và bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Dương Văn T số tiền vay gốc 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng, không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Đào Văn X và bà Nguyễn Thị B phải chịu 6.000.000 (sáu triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Dương Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 (ba triệu) đồng theo biên lai thu số 0018536 ngày 11/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh T Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phượng